

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 80/2026/HS-ST
Ngày 31-7-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng, bà Nguyễn Thu Hằng, ông Nguyễn Đức Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí H - sinh năm 1989 tại xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu F, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T (đã chết); con bà Nguyễn Thị Vân H1 - sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị D - sinh năm 1989; con: Có 3 con (Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 23/02/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P.

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Nguyễn Lương H2, sinh năm 1962 - là Luật sư của Công ty L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Số A, đường M, phường T, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo H và ông H2 đều có mặt)

Người bị hại: Chị Hoàng Thị H3, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu Q, xã M, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu F (xã T cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/02/2026, Nguyễn Chí H đi ăn uống tại khu F, xã V, tỉnh Phú Thọ. Khi đi H mang theo 01 bình xịt hơi cay, 02 con dao có đặc điểm tương tự nhau, lưỡi bằng kim loại dài 09cm, rộng 1,5cm, một đầu vát nhọn có một cạnh sắc, chuôi bằng nhựa dài 9,5cm (02 con dao này là loại dao kép, có thể đục lồng vào nhau trong 01 vỏ đựng bằng nhựa) mục đích để phòng thân. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì H điều khiển xe mô tô BKS: 19H7-0941 đi về nhà. Do đã sử dụng rượu bia nên trên đường về thì H nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục nên H điều khiển xe đi đến khu vực đường đồi, ít người dân sinh sống và ít người qua lại, mục đích tìm phụ nữ đi đường một mình để không chế rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, H đi đến đoạn đường liên khu thuộc Q, xã M, tỉnh Phú Thọ, H phát hiện xe mô tô BKS: 19AG-043.69 do chị Hoàng Thị H3 điều khiển đang đi cùng chiều phía sau. H giảm tốc độ để xe chị H3 vượt lên trước, sau đó H tăng tốc xe để vượt lên trước và áp sát, ép chặn đầu xe chị H3 vào lề đường bên phải. Khi xe chị H3 dừng lại, H dùng bình xịt hơi cay mang đi trước đó xịt 02 lần vào vùng mặt chị H3, chị H3 hốt hoảng bỏ xe mô tô lại ven đường rồi chạy về phía đồi cây nhưng bị vấp ngã xuống lề đường bên phải, lúc này chị H3 tri hô kêu cứu. H đuổi kịp và ngồi đè lên người chị H3 mục đích để ép buộc chị H3 quan hệ tình dục nhưng bị chị H3 vùng vẫy, chống cự quyết liệt.

Do bị chị H3 kháng cự và kêu cứu, H sợ hành vi của mình bị phát hiện nên H lấy con dao đã chuẩn bị trước đó ra, tách 02 con dao và vứt bỏ 01 con dao xuống mương thoát nước. Lúc này H và chị H3 vẫn đang trong tư thế giằng co, chị H3 nằm ngửa, H đè lên người chị H3, tay phải H cầm con dao còn lại đâm 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng ngực bên phải chị H3. Sau khi bị đâm, chị H3 tiếp tục chống cự, đẩy H ra, H tiếp tục cầm dao đâm liên tiếp 2-3 phát vào vùng ngực chị H3 nhưng do chị H3 đang vùng vẫy nên đã đâm vào mạn sườn bên phải của chị H3. Sau khi thấy chị H3 nằm bất động, nghĩ chị H3 đã tử vong nên H vứt con dao lại hiện trường rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà mình. Chị H3 bị thương và được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu, sau đó có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra.

Ngày 20/5/2026, mặc dù cơ quan điều tra xác định hành vi dùng vũ lực và xịt hơi cay tấn công chị H3 nhằm mục đích quan hệ tình dục của H có dấu hiệu tội phạm, nhưng do chị H3 đã có đơn từ chối giám định và không đề nghị điều tra khởi tố đối với bị cáo H về hành vi “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, giám định thương tích đối với bị hại, lấy lời khai người làm chứng, thu thập vật chứng, dấu vết tài liệu có liên quan, cụ thể:

Ngày 21 và ngày 23/02/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại đoạn đường liên khu thuộc khu Q, xã M, tỉnh Phú Thọ. Do hiện trường có diễn biến là chị H3 bỏ chạy và H đuổi theo, cơ quan chức năng đã mở rộng phạm vi tìm kiếm và phát hiện, thu giữ chiếc xe mô tô BKS: 19AG-043.69 của chị H3 tại vị trí cách nơi khám nghiệm chính khoảng 800m. Đồng thời căn cứ lời khai của H về việc vứt bỏ hung khí khi giằng co, Cơ quan cảnh sát điều tra đã kiểm tra tại khu vực mương thoát nước bên phải (cách mép đường 2,8m) và thu giữ thêm con dao thứ hai. H đã xác nhận đây chính là một trong hai con dao mình sử dụng để tấn công chị H3.

Vật chứng, đồ vật tài sản đã thu giữ, gồm có: Tại hiện trường 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 09cm, rộng 1,5cm, có một đầu vát nhọn, có một cạnh sắc, chuôi dao bằng nhựa dài 9,5cm; 01 bình xịt hơi cay dạng trụ tròn, kích thước 15x03cm; 02 chiếc dép xộp màu trắng, nâu; chất dịch màu nâu đỏ tại rãnh nước; chất dịch màu nâu đỏ tại mặt đường nhựa. Mở rộng hiện trường thu giữ 01 xe mô tô BKS: 19AG-043.69; Thu giữ 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 09cm, rộng 1,5cm, có một đầu vát nhọn, có một cạnh sắc, chuôi dao bằng nhựa dài 9,5cm, đồng thời H tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS: 19H7-0941; 01 áo khoác màu nâu; 01 đôi dép nhựa tổ ong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu INOI A34, kèm 01 sim trong máy; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa. Ngày 22/02/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra ban hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H, khi khám xét đã thu giữ 01 áo sơ mi nam dài tay màu trắng; 01 quần kaki nam dài màu trắng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 2706 ngày 21/02/2026, trưng cầu V giám định sinh học (ADN) bám dính trên các vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 21/02/2026, bao gồm: 01 con dao (ký hiệu A1), 01 bình xịt hơi cay (ký hiệu A2) và 03 mẫu chất màu nâu đỏ (ký hiệu A3, A4, A5). Tại Kết luận giám định số HT124.26 ngày 02/03/2026 của V kết luận: Dấu vết trên bề mặt lưỡi dao có sinh phẩm người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN từ mẫu máu của Hoàng Thị H3; Mẫu chất màu nâu đỏ là máu người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN từ mẫu máu Hoàng Thị H3. Đối với dấu vết thu tại cán dao và dấu vết trên bình xịt có sinh phẩm người, có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp và tạp nhiễm, không đủ điều kiện so sánh.

Ngày 23/02/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra ban hành Quyết định trưng cầu giám định số C634, trưng cầu V giám định sinh học (ADN) bám dính trên các đồ vật thu giữ của Nguyễn Chí H và vật chứng thu thêm, gồm: 01 áo da nam màu nâu (ký hiệu B1), 01 quần kaki nam màu trắng (ký hiệu B2) và 01 con dao nhọn (ký hiệu B3) thu giữ ngày 23/02/2026. Tại Kết luận số HT125.26 ngày 02/03/2026: Dấu vết trên bề mặt lưỡi dao (B3) có ADN trùng khớp với mẫu

máu của bị hại **Hoàng Thị H3** (M1); Dấu vết trên bề mặt cán dao (B3) có ADN trùng khớp với mẫu tóc của **Nguyễn Chí H** (M2); Dấu vết trên áo (B1) và quần (B2) có sinh phẩm người nhưng nồng độ ADN rất thấp, không đủ điều kiện so sánh.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần theo Quyết định trưng cầu giám định số C1084 ngày 30/03/2026 đối với **Nguyễn Chí H**; trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành thương tích của chị **Hoàng Thị H3**, cụ thể:

“Tại Bản kết luận giám định số 79 ngày 05/5/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: **Nguyễn Chí H** không bị tâm thần; tại thời điểm thực hiện hành vi ngày 20/02/2026 và tại thời điểm giám định, **Nguyễn Chí H** đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi;

Tại Bản kết luận giám định số A56 ngày 29/4/2026 của **Trung tâm pháp y tỉnh P** xác định: Các kết quả chính: Vết sẹo số một ngực phải, xếp 01%; Vết sẹo số hai ngực phải, xếp 01%; Vết sẹo số ba ngực phải, xếp 01%; Vết sẹo số bốn ngực bên phải, xếp 01%; Tổn thương màng phổi đã phẫu thuật nhưng không để lại di chứng, xếp 05%. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị **Hoàng Thị H3** là 09%; Cơ chế hình thành thương tích có thể do tác động của vật sắc nhọn gây ra”.

Đến ngày 30/4/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số C1436 đối với 02 con dao mà **Nguyễn Chí H** sử dụng để đâm chị **Hoàng Thị H3**. Tại Bản kết luận giám định số 2549 ngày 14/5/2026 của **Phòng K - Công an tỉnh P** kết luận: 02 con dao gửi giám định không thuộc danh mục nào theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C** quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Ngày 15/6/2026 **Phòng K - Công an tỉnh P** đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 688/QĐ-XPHC đối với bị cáo **Nguyễn Chí H** về hành vi “Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định”.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/6/2026 anh **Đinh Văn T1** là anh rể của bị cáo **H** đã bồi thường, hỗ trợ cho chị **H3** thay cho bị cáo là 30.000.000 đồng. Chị **H3** đã nhận đủ 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo **H** bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì.

*Tại bản cáo trạng số 203/CT-VKPT-P2 ngày 06 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo **Nguyễn Chí H** về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ không thay đổi, bổ sung cáo trạng, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí H** phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15;

Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí H** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí H** từ 14 năm đến 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2026.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 02 con dao có đặc điểm tương tự nhau (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 09cm, rộng 1,5cm, một đầu vát nhọn, chuôi nhựa dài 9,5cm) và 01 bình xịt hơi cay dạng trụ tròn (kích thước 15x03cm, nhãn hiệu "AMERICAN STYLE NATO") của bị cáo **Nguyễn Chí H**.

Tiêu hủy 01 áo khoác giả da màu nâu, 01 đôi dép nhựa tổ ong, 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, 01 áo sơ mi nam dài tay và 01 quần kaki nam dài của bị cáo **Nguyễn Chí H**.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Chí H** 01 điện thoại di động nhãn hiệu INOI A34 số IMEI 1: 358345430024403; Số IMEI 2: 358345430084407, bên trong có lắp sim số thuê bao 0984389723 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo **Nguyễn Chí H** đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho chị **Hoàng Thị H3** là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Chí H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Luật sư ông **Nguyễn Lương H2** bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Chí H** trình bày:* Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Nguyễn Chí H** về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự thì ông hoàn toàn nhất trí, nhưng mức án đề nghị xử phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi thực hiện của mình để cơ quan tiến hành tố tụng sớm đưa vụ án ra xét xử. Mặc dù hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã chủ động tác động đến gia đình để bồi thường, hỗ trợ cho người bị hại là chị **Hoàng Thị H3** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, người bị hại đã không có yêu cầu bồi thường gì thêm và cũng không yêu cầu khởi tố bị cáo về hành vi hiếp dâm. Bị cáo là người lao động tự do, vợ thì bỏ nhà đi nên một mình bị cáo nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức

án thấp nhất.

Người bị hại chị **Hoàng Thị H3** trình bày: Chị nhất trí tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Chí H**. Đối với hành vi của bị cáo định hiếp dâm chị thì chị không đề nghị khởi tố đối với bị cáo. Hiện nay gia đình bị cáo **Nguyễn Chí H** đã bồi thường, hỗ trợ cho chị là 30.000.000 đồng, chị đã nhận đủ số tiền này nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì. Đối với chiếc xe mô tô và đôi dép của chị bị tạm giữ, nay chị đã nhận lại nên không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Đình Văn T1** trình bày: Anh là anh rể của bị cáo **Nguyễn Chí H**. Sau khi bị cáo **Nguyễn Chí H** thực hiện hành vi phạm tội thì bị giam giữ, nhưng đã tác động đến gia đình để bồi thường cho chị **Hoàng Thị H3** thay cho bị cáo **Nguyễn Chí H**. Ngày 16/6/2026 anh đã bồi thường cho chị **Hoàng Thị H3** 30.000.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Chí H** trả lại anh 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo: Bị cáo **Nguyễn Chí H** khai nhận hành vi thực hiện phạm tội như sau:

Buổi tối ngày 20/02/2026, sau khi uống rượu bia xong thì **H** nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19H7-0941 đi trên những tuyến đường có đồi rừng, ít người dân sinh sống và ít người qua lại để tìm người phụ nữ đi đường một mình thì không chế rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục, khi đi **H** mang theo 01 bình xịt hơi cay và 02 con dao với mục đích để phòng thân. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường liên khu thuộc **khu Q, xã M, tỉnh Phú Thọ**, **H** thấy chị **H3** điều khiển xe mô tô đi phía sau nên **H** điều khiển xe đi chậm lại để chị **H3** vượt lên. Khi chị **H3** vượt lên thì **H** tăng tốc xe để vượt chị **H3** và ép xe chị **H3** vào lề đường bên phải. Khi chị **H3** dừng xe thì **H** dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị **H3** nên chị **H3** bỏ chạy vào đồi cây, do chị **H3** vấp ngã nên **H** đuổi kịp và ngồi đè lên chị **H3** để ép buộc quan hệ tình dục, do chị **H3** vùng vẫy, kêu cứu và dùng chân đạp vào người **H** nên không quan hệ tình dục được. Do sợ chị **H3** tố giác hành vi của mình nên **H**

đã dùng dao đâm nhiều nhất vào vùng ngực chị H3, sau khi bị đâm thì thấy chị H3 nằm im, H nghĩ chị H3 đã chết nên H vứt con dao và bỏ đi. Hậu quả chị H3 bị đâm một nhát vào vùng ngực bên phải và hai nhát đâm vào mạn sườn bên phải, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị H3 tại thời điểm giám định là 9%.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai người bị hại, người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và con dao nhọn là hung khí nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn dùng dao nhọn để đâm vào vùng ngực của người bị hại là điểm trọng yếu của cơ thể, sau khi người bị hại bị đâm và nằm bất động thì bị cáo nghĩ người bị hại đã chết nên đã bỏ đi, lúc này người bị hại ở lại một mình trong đêm tối và khu vực ít người đi lại, mặc dù người bị hại bị mất nhiều máu nhưng đã được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời nên không bị chết, người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo nhưng đã bị thương tích 09% sức khỏe. Mục đích bị cáo dùng dao đâm người bị hại là do bị cáo không thực hiện được quan hệ tình dục với người bị hại, bất chấp việc người bị hại có thể bị nguy hiểm đến tính mạng và nhằm tránh sự phát hiện hành vi của mình nên đã dùng dao đâm người bị hại để tước đoạt tính mạng. Hành vi của bị cáo là hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác một cách vô cớ. Người bị hại chưa bị quan hệ tình dục nên người bị hại không yêu cầu khởi tố đối với bị cáo về hành vi hiếp dâm theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với con dao bị cáo sử dụng để đâm người bị hại, tại bản kết luận giám định số 2549/KL-KTHS ngày 14/5/2026 của Phòng K - Công an tỉnh P đã kết luận là không thuộc vũ khí quân dụng theo danh mục của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Ngày 15/6/2026 Phòng K - Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 688/QĐ-XPHC đối với bị cáo Nguyễn Chí H về hành vi “Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh của bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như sau:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...;

n) Có tính chất côn đồ.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây hoang mang trong Nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nhưng đó là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, ngoài tình tiết định khung tăng nặng này thì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong thời gian bị cáo bị tạm giam đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại nên anh **T1** là anh rể của bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại; quá trình điều tra, truy tố và xét xử là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân của bị cáo là có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự nên nhân thân của bị cáo tốt. Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân tốt nhưng hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 15 năm tù là phù hợp. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt là không đảm bảo giáo dục bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Xét thấy bị cáo sử dụng 02 con dao nhọn và 01 bình xịt hơi cay để thực hiện hành vi phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 áo khoác giả da màu nâu; 01 đôi dép nhựa tổ ong; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa; 01 áo sơ mi nam dài tay và 01 quần Kaki nam dài là của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy. Vì vậy, tiêu hủy áo, quần, dép và mũ bảo hiểm của bị cáo.

01 điện thoại di động nhãn hiệu INOI A34 bên trong có lắp sim số thuê bao 0984389723 là của bị cáo. Xét thấy chiếc điện này là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Khi khám xét hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 19AG-043.69 và 01 đôi dép dạng sục bằng xốp của chị **H3**. Ngày 15/6/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chị **H3** chiếc xe mô tô và đôi dép nên không giải quyết.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19H7-0941 của chị **Nguyễn Thị M.** Bị cáo **H** đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng khi chị **M** cho bị cáo mượn thì không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 15/6/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị **M** chiếc xe mô tô này nên không giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo dùng dao nhọn gây thương tích cho chị **H3** dẫn đến chị **H3** phải cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện. Chị **H3** và anh **Đinh Văn T1** là anh rể của bị cáo đã thỏa thuận thống nhất là bị cáo bồi thường, hỗ trợ cho chị **H3** 30.000.000 đồng. Ngày 16/6/2026 anh **T1** đã bồi thường, hỗ trợ cho chị **H3** 30.000.000 đồng. Ngoài số tiền bồi thường, hỗ trợ này, chị **H3** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì. Vì vậy, xác nhận bị cáo **H** đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho chị **H3**.

Đối với số tiền bồi thường cho chị **H3**, anh **T1** không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không giải quyết.

[8] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí H** phạm tội “Giết người”.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí H** 14 (Mười bốn) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/02/2026.

4. Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 02 con dao có đặc điểm tương tự nhau (lưỡi bằng kim loại dài 09cm, rộng 1,5cm, một đầu vát nhọn có một cạnh sắc, chuôi nhựa dài 9,5cm) và 01 bình xịt hơi cay dạng hình trụ tròn (kích thước 15x03cm, nhãn hiệu “AMERICAN STYLE NATO”) của bị cáo **Nguyễn Chí H** do không còn giá trị sử dụng.

Tiêu hủy 01 áo khoác giả da màu nâu; 01 đôi dép nhựa tổ ong; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa; 01 áo sơ mi nam dài tay và 01 quần Kaki nam dài của bị cáo **Nguyễn Chí H** do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Chí H** 01 điện thoại di động nhãn hiệu INOI A34 màu đen, số IMEI 1: 358345430024403, số IMEI 2: 358345430084407, bên trong điện thoại có lắp sim số thuê bao 0984389723 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Khi án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh P** chuyển con dao, áo khoác, đôi dép, mũ bảo hiểm, áo sơ mi nam và điện thoại đến Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để xử lý theo quy định của pháp luật).*

6. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo **Nguyễn Chí H** đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho chị **Hoàng Thị H3** là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên bản làm việc ngày 16/6/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh P**.

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Chí H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- PC01, PV06 Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 1-CA tỉnh Phú Thọ;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Khắc Chiên